



Danh Sách Ghi Điểm

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Lớp: TC11PTLA (Phát triển nông thôn & khuyến nông Long An)

Môn Học Nguyên lý thống kê kinh tế (208231-01)

CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Torr	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	11221005	TRẦN THỊ	AI	01/01/82	1	6	Sáu	Thư	
2	11221006	NGUYỄN HOÀNG	ANH	01/11/92	1	6	Sáu	Ngk	
3	11221007	NGUYỄN HOÀNG	ANH	27/02/93	1	6	Sáu	Carl	
4	11221008	NGUYỄN VĂN	BÀ	28/11/68	1	6	Sáu	Flu	
5	11221009	NGUYỄN VĂN	BÈN	14/04/68	1	6	Sáu	Alak	
6	11221010	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	01/01/89	1	6	Sáu	Ch	
7	11221011	ĐẶNG HÙNG	CƯỜNG	1/65					
8	11221014	PHẠM XUÂN	DŨNG	26/10/79	1	7	Bảy	Quynh	
9	11221015	HUỖNH NGUYỄN TRỌNG	DUY	30/10/81	1	7	Bảy	Chuy	
10	11221013	BÙI TẤN	DƯƠNG	30/02/89	1	5	Năm	Chuy	
11	11221012	VÕ THỊ THÙY	DƯƠNG	17/04/83	1	6	Sáu	Chuy	
12	11221002	HUỖNH VĂN	ĐIỀN	13/09/75	1	7	Bảy	Hamu	
13	11221003	ĐẶNG THANH	ĐIỀU	08/02/82	1	7	Bảy	Quynh	
14	11221001	HUỖNH RẠNG	ĐÔNG	22/11/92					
15	11221004	LÊ HỮU	ĐỨC	28/11/74	1	6	Sáu	Quynh	
16	11221016	NGUYỄN TÚ	EM	24/06/87	1	6	Sáu	Quynh	
17	11221017	PHAN TRƯỜNG	GIANG	04/07/93	1	6	Sáu	Phuig	
18	11221020	MAI HỒNG	HẠNH	26/08/84	1	8	Tám	Quynh	
19	11221021	NGUYỄN NGỌC	HẠNH	19/05/86	1	6	Sáu	Thi	
20	11221018	VÕ THỊ THANH	HẰNG	20/02/77	1	6	Sáu	Thi	
21	11221022	LÂM TRỌNG	HIẾU	21/05/91	1	6	Sáu	Thi	
22	11221023	LÊ PHÚ	HUY	08/07/74	1	6	Sáu	Thi	
23	11221024	PHẠM THỊ THANH	HUYỀN	11/03/84	1	7	Bảy	Thi	
24	11221019	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	28/02/85					
25	11221025	TRẦN NAM	KHA	08/05/92	1	7	Bảy	Thi	
26	11221026	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	10/11/82	1	6	Sáu	Thi	
27	11221028	HUỖNH PHI	LONG	19/02/81					
28	11221029	NGÔ HOÀNG	LONG	09/01/83	1	5	Năm	Thi	
29	11221027	HUỖNH THIẾU	LƯƠNG	16/12/92					
30	11221030	HUỖNH HOÀNG	MINH	28/10/87	1	7	Bảy	Thi	
31	11221032	NGUYỄN VĂN	NHÂN	01/01/73	1	6	Sáu	Thi	
32	11221033	ĐÀO KIM	NHÂN	26/10/93	1	6	Sáu	Thi	

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: TC11PTLA (Phát triển nông thôn & khuyến nông Long An)

Môn Học Nguyên lý thống kê kinh tế (208231-01)

CBGD

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
33	11221031	LÊ TRỌNG NHÂN	01/10/81	1	6	Sau		
34	11221034	TRẦN THANH	NUÔI	1	87			
35	11221040	LÊ HOÀI PHONG	15/12/81	1	7	Bảy		
36	11221037	NGUYỄN THANH PHÚ	20/11/88	1	6	Sáu		
37	11221038	HUỖNH DIỄM PHÚC	20/12/82	1	6	Sáu		
38	11221039	NGUYỄN THANH	PHÚC	27/12/88				
39	11221035	NGUYỄN HỒNG PHƯỚC	30/04/82	1	7	Bảy		
40	11221036	LƯƠNG NGỌC PHƯỢNG	05/11/78	1	6	Sáu		
41	11221041	HUỖNH THANH SANG	18/08/90	1	7	Bảy		
42	11221042	PHAN VĂN	SANG	17/04/84				
43	11221043	TRƯƠNG THANH SANG	25/12/80	1	6	Sáu		
44	11221044	NGUYỄN NHẤT SINH	20/12/87	1	6	Sáu		
45	11221046	LÊ THÀNH	TẤN	1	93			
46	11221054	NGUYỄN PHÚ	THANH	10/01/84				
47	11221049	VÕ TRƯỜNG THÀNH	26/02/83	1	6	Sáu		
48	11221050	MAI VĂN THẢO	26/03/79	1	6	Sáu		
49	11221052	PHẠM THỊ HỒNG THẨM	05/12/84	1	6	Sáu		
50	11221051	NGUYỄN VĂN THẮNG	1	86	1	6	Sáu	
51	11221053	HUỖNH MINH THẮNG	1	85	1	6	Sáu	
52	11221048	VÕ THÀNH THUẬN	25/10/82	1	6	Sáu		
53	11221047	LÊ THỊ ANH THƯ	15/07/83	1	7	Bảy		
54	11221055	HỒ VĂN THƯỢT	08/08/79	1	6	Sáu		
55	11221058	MAI THANH TOÀN	06/06/86	1	6	Sáu		
56	11221045	TRẦN BẢO TỒN	01/10/84	1	6	Sáu		
57	11221056	HUỖNH MINH TÓI	07/09/80	1	6	Sáu		
58	11221061	VÕ THANH TRAI	12/02/82	1	6	Sáu		
59	11221059	NGUYỄN HẢI MINH TRÂN	12/10/83	1	7	Bảy		
60	11221064	TRẦN MINH TRÍ	1	82	1	6	Sáu	
61	11221063	VÕ MINH TRÍ	05/07/89	1	6	Sáu		
62	11221062	PHẠM VĂN TRỌNG	01/04/92	1	5	Năm		
63	11221060	ÔN THANH TRƯƠNG	1	74	1	6	Sáu	
64	11221066	ĐỒNG VĂN TUẤN	1	85	1	7	Bảy	
65	11221069	HUỖNH ANH TUẤN	28/08/89	1	6	Sáu		
66	11221065	HUỖNH VĂN TUẤN	16/08/90	1	6	Sáu		

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: TC11PTLA (Phát triển nông thôn & khuyến nông Long An)

Môn Học: Nguyên lý thống kê kinh tế (208231-01)

CBGD

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
67	11221068	NGUYỄN THANH TUẤN	19/05/84	1	6	Sáu		
68	11221070	NGUYỄN VĂN TUẤN	20/04/77	1	7	Bảy		
69	11221067	VÕ ANH TUẤN	11/08/77	1	7	Bảy		
70	11221057	LÊ MINH TÙNG	17/11/78	1	6	Sáu		
71	11221071	MAI THANH TUYỀN	01/08/72	1	6	Sáu		
72	11221072	NGUYỄN ANH VŨ	17/10/90	1	5	Năm		
73	11221073	NGUYỄN TẤN VŨ	30/02/89					

In Ngày 18/07/13

Số Bài: 62

Số Tờ: 62

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Số Thi sinh
Dự Thi: 62

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

In Ngày 18/07/13

TP.HCM, Ngày 18 tháng 07 năm 2013